

Số: 74 /2025/QĐ-CTUBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý,
sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 347/TTr-STC ngày 24 tháng 8 năm 2025 về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Công TTĐT tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, Phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thanh Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng
tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-CTUBND
ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; thẩm quyền xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn, gồm:

- a) Giao tài sản bằng hiện vật;
- b) Khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ;
- c) Khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh;
- d) Khai thác tài sản công;
- đ) Thu hồi tài sản công;
- e) Điều chuyển tài sản công;
- g) Bán tài sản công;
- h) Thanh lý tài sản công;
- i) Tiêu hủy tài sản công;
- k) Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;
- l) Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- m) Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

n) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định riêng có liên quan; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thì được thực hiện theo quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm:

a) Cơ quan nhà nước.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

đ) Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (áp dụng đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước).

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, cấp xã:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô các loại.

b) Tài sản công có nguyên giá từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trừ quy định tại điểm a khoản này.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) quyết định giao tài sản bằng hiện vật có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc trừ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cho các đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

Điều 5. Thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho các chức danh thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho các chức danh thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công được giao quản lý, sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công được giao quản lý, sử dụng và tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trừ quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đối với:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- b) Xe ô tô các loại.

2. Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công được giao quản lý, sử dụng và tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trừ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô các loại giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với nhau.

c) Tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sang Ủy ban nhân dân cấp xã (bao gồm cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã) và ngược lại.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển:

a) Tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị mình sang cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và ngược lại.

b) Tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán xe ô tô các loại.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công trừ quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Tài sản công là tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng.

b) Tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trừ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công được giao quản lý, sử dụng có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trừ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý xe ô tô các loại.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công:

a) Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất và tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

b) Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

c) Tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trừ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản công được giao quản lý, sử dụng có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trừ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu huỷ tài sản công

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tiêu huỷ tài sản công là tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại:

- a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- b) Xe ô tô các loại.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại, trừ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý:
 - a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của dự án do cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư.
 - b) Xe ô tô các loại.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý trừ quy định tại khoản 1 Điều này.
 - a) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư.
 - b) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với các dự án do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án được giao làm chủ đầu tư hoặc dự án do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phổ biến, triển khai Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo theo Quy định này và quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.